

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 540/2020/QĐST – VHNGĐ

Ngày: 11 – 5 – 2020

V/v “Yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Phan Trịnh Minh Đức – Thẩm phán.

- *Thư ký phiên họp:* Ông Bùi Trường An – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên họp:* Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2020/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 2064/2020/QĐST-VHNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020.

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm:

1. Ông Lại Văn H, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1162/72 đường 3/2, Phường Y, Quận X, Thành phố H, Việt Nam.

2. Bà Pei, Yu Hsin, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 148/15F – 6 Lộ Hưng Trung Nhị, Khóm 001, phường Thành Bắc, khu Linh Nhã, thành phố Cao Hùng, Đài Loan.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 09/01/2020, ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin quen biết nhau từ tháng 5/2010, qua thời gian tìm hiểu, hai người đã sống chung với nhau như vợ chồng, đến năm 2016 hai người kết hôn, đăng ký kết hôn số 138 ngày 06/10/2016 do Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố H, Việt Nam cấp. Trong quá trình chung sống, ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bất đồng về tâm sinh lý nên không còn chung sống với nhau như vợ chồng. Do đó, ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin

yêu cầu Tòa án công nhận cho ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin có một con chung tên Lại Thị Ngọc Q, sinh ngày 20/12/2013. Ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin thỏa thuận giao con chung cho ông Lại Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Pei, Yu Hsin không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin xác định không có.

Ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin có đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến đề nghị: Từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu của đương sự; về nội dung đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên; nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung; bà Pei, Yu Hsin đang cư trú tại nước Đài Loan nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Khoản 2 Điều 29, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm a Khoản 2 Điều 38, Điểm h Khoản 2 Điều 39, Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt tại phiên họp của người yêu cầu ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin:

Ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Xét thấy trong hồ sơ ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin đã cung cấp lời khai, các yêu cầu Tòa án giải quyết và đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; do đó, căn cứ Khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp xét yêu cầu của ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin.

Xét nội dung vụ việc và yêu cầu của ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn số 138 ngày 06/10/2016 do Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố H, Việt Nam cấp nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin xác định trong quá trình chung sống, ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bất đồng về tâm sinh lý, không còn chung sống với nhau như vợ chồng. Xét thấy, hiện nay bà Pei, Yu Hsin đang sinh sống tại nước Đài Loan, tình nghĩa vợ chồng giữa ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi, không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin theo quy định tại Điều 19, 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 01 (Một) con chung tên Lại Thị Ngọc Q, sinh ngày 20/12/2013.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin về người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Giao con chung tên Lại Thị Ngọc Q cho ông Lại Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông Lại Văn H không yêu cầu bà Pei, Yu Hsin cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên cho đến khi có yêu cầu của ông Lại Văn H.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên họp; như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Về lệ phí: Ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6 Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 2 Điều 29, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm a Khoản 2 Điều 38, Điểm h Khoản 2 Điều 39, Khoản 1 Điều 372, Điều 396, Điểm a Khoản 5 Điều 477, Khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 (Một) con chung tên Lại Thị Ngọc Q, sinh ngày 20/12/2013.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin về người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Giao con chung tên Lại Thị Ngọc Q cho ông Lại Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc giao nhận con chung tên Lại Thị Ngọc Q do hai bên đương sự tự nguyện thi hành hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông Lại Văn H không yêu cầu bà Pei, Yu Hsin cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên cho đến khi có yêu cầu của ông Lại Văn H.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Lại Văn H và bà Pei, Yu Hsin phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0045624 ngày 12/02/2020 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố H.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị quyết định:

Ông Lại Văn H vắng mặt tại phiên họp, được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bà Pei, Yu Hsin vắng mặt tại phiên họp, được quyền kháng cáo trong hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND. TPH;
- Cục THADS. TPH;
- UBND Quận X, TPH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức